DANH SÁCH DỰ KIẾN CHUYỂN ĐỔI HỢP ĐỒNG ĐỊNH BIÊN (THEO CÔNG VĂN SỐ 986/SYT-TCCB)

- ĐỀ NGHỊ TẤT CẢ CÁC CÁ NHÂN CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH NẾU CÓ THẮC MẮC XIN LIÊN HỆ V.BÌNH - P.TCCB HẠN CHÓT 17/05/2009.
- P.TCCB TRÌNH HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT VÀ DÁN CÔNG KHAI DANH SÁCH CHÍNH THỨC VÀ SẼ KHÔNG GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP KHIẾU NẠI SAU

163

STT	MA.T	HỌ & TEN	THÁNG NAM SINH	TUỔI	MA.K	KHOA/PHÒNG	NHÓM	NGẠCH	MÃ NGACH	BẬC	HỆ SỐ	CV	VK	MỐC	DỰ KIẾN	
1	PHT10	Trần Thị Kim Phượng	5/8/1971	38	1200	Phòng Hành Chính Quản trị	N4	Nhân viên văn thư	01.008	7	2.43			7/1/2008	68	Hưu
2	HAT13	Trần Thái Hậu	11/10/1960	49	1201	Tổ Bảo Trì	N5	Nhân viên phục vụ	01.009	9	2.44			11/1/2008	68	
3	HUL11	Lê Kim Huệ	4/7/1962	47	1201	Tổ Bảo Trì	N5	Nhân viên phục vụ	01.009	10	2.62			10/1/2007	68	
4	LIN12	Nguyễn Thị Phượng Liên	10/1/1965	44	1201	Tổ Bảo Trì	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
5	DUV03	Võ Thị Dung	9/5/1972	37	1202	Tổ Bảo Vệ	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
6	HAN23	Nguyễn Thùy Hạnh	3/30/1974	35	1202	Tổ Bảo Vệ	N4	Nhân viên văn thư	01.008	8	2.61			10/1/2007	68	
7	HON23	Nguyễn Kim Hoàng	6/23/1956	53	1202	Tổ Bảo Vệ	N4	Nhân viên văn thư	01.008	7	2.43			7/1/2008	68	Hưu
8	MAN04	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1/9/1970	39	1202	Tổ Bảo Vệ	N4	Nhân viên văn thư	01.008	12	3.33		5%	10/1/2008	68	
9	NHN13	Nguyễn Tiểu Nhan	5/20/1972	37	1202	Tổ Bảo Vệ	N4	Nhân viên văn thư	01.008	5	2.07			2/1/2008	68	
10	DIN04	Nguyễn Thị Hồng Điệp	2/18/1961	48	1300	Phòng Tài Chính Kế Toán	C3	Kế toán viên sơ cấp	06.033	12	3.33		5%	9/1/2008	Thi tuyển	Quá tuổi
11	HUH01	Huỳnh Thị Lệ Huyền	6/9/1964	45	1300	Phòng Tài Chính Kế Toán	C3	Kế toán viên sơ cấp	06.033	12	3.33		7%	1/1/2008	Thi tuyển	Quá tuổi
12	HOK01	Kim Thị Hoàng	1/22/1963	46	1401	Hậu Sản E	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
13	NGL05	Lê Thu Ngà	10/20/1971	38	1401	Hậu Sản E	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
14	NGT13	Trần Thị Ánh Ngọc	10/1/1960	49	1401	Hậu Sản E	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
15	NHV01	Võ Thị Cẩm Nhung	10/8/1960	49	1401	Hậu Sản E	N5	Nhân viên phục vụ	01.009	9	2.44			1/1/2008	68	
16	SUP02	Phan Thị Ngọc Sương	11/4/1964	45	1401	Hậu Sản E	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			12/1/2008	68	
17	DUN06	Nguyễn Thị Dung	3/7/1960	49	1403	Khoa Hậu Phẫu B	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			12/1/2007	68	
18	GIN04	Nguyễn Ngọc Giàu	2/20/1966	43	1403	Khoa Hậu Phẫu B	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
19	DUT05	Trần Mỹ Dung	5/18/1957	52	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
20	DUV04	Vũ Dương Thị Kiều Dung	5/29/1960	49	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
21	HAP02	Phạm Thị Hai	6/7/1967	42	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C3	Y công	16.129	7	2.58			10/1/2007	68	
22	HOP09	Phùng Thị Hoa	8/15/1961	48	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
23	HUH05	Hoàng Thị Bích Huệ	9/15/1958	51	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
24	MAD04	Đỗ Thị Mai	6/14/1957	52	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
25	MAN14	Nguyễn Thị Trúc Mai	6/10/1962	47	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	4	2.19			6/1/2007	68	
26	NHT05	Trần Thị Thùy Như	10/1/1972	37	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	N4	Nhân viên văn thư	01.008	6	2.25			8/1/2007	68	
27	PHK01	Kiều Thị Mai Phương	4/24/1970	39	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			12/1/2008	68	
28	TRV04	Võ Thị Ngọc Trang	4/20/1970	39	1404	Khoa Điều Trị Theo Yêu Cầu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
29	THD12	Đỗ Thị Thúy	4/20/1958	51	2030	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Thai	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
30	ANN11	Nguyễn Thị Vân Anh	10/6/1973	36	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	N4	Nhân viên văn thư	01.008	6	2.25			10/1/2007	68	
31	DEN01	Nguyễn Ngọc Đề	9/19/1959	50	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			2/1/2008	68	
32	MAL01	Lê Thị Tuyết Mai	7/30/1968	41	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			10/1/2008	68	
33	NGT09	Trương Thụy Việt Ngân	11/17/1976	33	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
34	PHL08	Lê Thị Hồng Phấn	10/4/1955	54	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	Hưu
35	THN07	Nguyễn Thị Thu	8/21/1972	37	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			7/1/2007	68	
36	VAT02	Trần Thu Vân	12/10/1965	44	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
37	VAP02	Phạm Thị Hồng Vân	10/7/1968	41	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
38	VAP03	Phan Thị Thu Vân	12/22/1965	44	2040	Khoa Khám Bệnh-Buồng Khám Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
39	HAD03	Đinh Thị Thu Hà	3/4/1967	42	2042	Khoa Hiếm Muộn	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
40	THL21	Lê Thị Thanh	7/20/1964	45	2042	Khoa Hiếm Muộn	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
41	YEN05	Nguyễn Thị Ngọc Yến	5/30/1960	49	2042	Khoa Hiếm Muộn	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	6	2.86			2/1/2007	Xét tuyển	Quá tuổi
42	HAD04	Đặng Thị Thu Hằng	8/5/1973	36	2044	Khoa Khám Bệnh-Buồng Kỹ Thuật Chẩn Đoán	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
43	HUV03	Võ Thị Thu Hương	3/16/1971	38	2044	Khoa Khám Bệnh-Buồng Kỹ Thuật Chẩn Đoán	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	

STT	MA.T	HỌ & TEN	THÁNG NAM SINH	TUỔI	MA.K	KHOA/PHÒNG	NHÓM	NGẠCH	MÃ NGẠCH	BẬC	HỆ SỐ	CV	VK	MỐC	DỰ KIẾN	
44	ANL02	Lý Tú Anh	6/22/1960	49	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			1/1/2008	68	
45	ANP01	Phạm Yến Anh	10/19/1966	43	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
46	HEN01	Nguyễn Thị Hết	3/23/1968	41	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
47	HIV01	Võ Thị Minh Hiền	11/17/1970	39	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	8	2.91			5/1/2007	68	
48	HON08	Nguyễn Thị Hồng	4/24/1970	39	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			6/1/2008	68	
49	HUN06	Nguyễn Thị Huệ	2/3/1957	52	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			9/1/2007	68	
50	NGD09	Đỗ Thị Ngọ	8/20/1962	47	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
51	PHH07	Huỳnh Thúy Phượng	9/24/1956	53	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	8	2.91			9/1/2008	68	Hưu
52	XUP01	Phạm Thị Thu Xuyên	10/10/1954	55	2150	Khoa Cấp Cứu Chống Độc	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			11/1/2007	68	Hưu
53	BAN03	Nguyễn Thị Bắt	3/29/1960	49	3030	Khoa Sanh	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	8	3.26			10/1/2008	Xét tuyển	Quá tuổi
54	DAT02	Trần Dư Đạm	5/16/1963	46	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
55	HAN05	Nguyễn Thị Vinh Hậu	12/19/1958	51	3030	Khoa Sanh	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	12	4.06			5/1/2007	Xét tuyển	Quá tuổi
56	HIT01	Trịnh Thị Hiếu	10/25/1960	49	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			7/1/2007	68	
57	HIN09	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	3/19/1964	45	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
58	LIN15	Nguyễn Thị Liên	5/4/1964	45	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
59	NGN07	Nguyễn Thị Bích Nga	1/4/1973	36	3030	Khoa Sanh	N4	Nhân viên văn thư	01.008	8	2.61			1/1/2007	68	
60	PHN20	Nguyễn Thị Phền	10/12/1959	50	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
61	PHD06	Đào Thị Thanh Phụng	8/31/1963	46	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
62	PHD07	Đỗ Thị Thanh Phượng	11/30/1970	39	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
63	THH09	Huỳnh Thị Thu	9/27/1959	50	3030	Khoa Sanh	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	5	2.66			8/1/2007	Xét tuyển	Quá tuổi
64	THP08	Phạm Thị Thu	3/22/1958	51	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			7/1/2008	68	
65	TID01	Đặng Đình Thủy Tiên	12/6/1972	37	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			10/1/2007	68	
66	TRN18	Nguyễn Thị Trinh	11/16/1973	36	3030	Khoa Sanh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
67	LEL02	Lê Kim Lệ	8/30/1963	46	3031	Khoa Sản C	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
68	LUN02	Nguyễn Thị Lượt	5/13/1958	51	3031	Khoa Sản C	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	7	3.06			2/1/2008	Xét tuyển	Quá tuổi
69	THB01	Bùi Hồng Thắm	7/11/1972	37	3031	Khoa Sản C	N4	Nhân viên văn thư	01.008	8	2.61			3/1/2007	68	
70	TUH01	Huỳnh Thị Tuyết	10/25/1955	54	3031	Khoa Sản C	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			11/1/2007	68	Hưu
71	HOT13	Trần Thị Lệ Hồng	2/2/1975	34	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
72	LOU01	Ứng Thị Huỳnh Loan	9/15/1957	52	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
73	MAD03	Đinh Thị Tuyết Mai	9/28/1961	48	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
74	MAP01	Phan Thị Như Mai	4/7/1962	47	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
75	NGC02	Cao Thị Ngà	10/19/1966	43	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
76	NGN29	Nguyễn Thị Kim Ngọc	11/3/1973	36	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
77	THT22	Trương Thị Minh Thu	10/11/1961	48	3032	Khoa Sản A	N4	Nhân viên văn thư	01.008	10	2.97			12/1/2008	68	
78	TON04	Nguyễn Thị Tơ	12/8/1958	51	3032	Khoa Sản A	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
79	DUK01	Kiều Thị Dung	1/29/1962	47	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	7	2.73			2/1/2008	68	
80	HAN17	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	8/17/1957	52	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			11/1/2008	68	
81	HON22	Nguyễn Thị Hoa	11/12/1971	38	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	7	2.73			2/1/2008	68	
82	HOT04	Trần Thị Ngọc Hòa	5/6/1954	55	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Nữ hộ sinh	16.125	10	3.27			12/1/2008	Xét tuyển	Hưu
83	HUT06	Trần Thị Huế	4/4/1955	54	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			6/1/2008	68	Hưu
84	HUT11	Trần Tỷ Hương	8/20/1956	53	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	B	Y sĩ	16.119	7	3.06			2/1/2008	Xét tuyển	Hưu
85	LIN13	Nguyễn Phi Liễu	2/26/1958	51	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
86	MAV04	Võ Thị Tuyết Mai	8/24/1960	49	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	B	Kỹ thuật viên chính Y	16.127	11	3.86			4/1/2008	Xét tuyển	Quá tuổi
87	NGN25	Nguyễn Thị Nga	10/11/1957	52	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	7	2.73			2/1/2008	68	
88	NGT10	Trần Thị Ngọc Nga	1/7/1968	41	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
89	NHD03	Đỗ Thị Tuyết Nhung	1/12/1962	47	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
90	NHL03	Lương Thị Những	10/17/1956	53	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			8/1/2008	68	Hưu
91	NUN02	Nguyễn Thị Núng	3/15/1960	49	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			7/1/2008	68	
92	PHN18	Nguyễn Thị Kim Phụng	11/20/1958	51	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
93	THN39	Nguyễn Thị Thông	1/20/1970	39	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	

STT	MA.T	HỌ & TEN	THÁNG NAM SINH		TUỔI	MA.K	KHOA/PHÒNG	NHÓM	NGẠCH	MÃ NGACH	BẬC	HỆ SỐ	CV	VK	MỐC	DỰ KIẾN	
94	THT19	Tăng Ngọc Thu		5/29/1960	49	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	B	Kỹ thuật viên chính Y	16.127	10	3.66			12/1/2007	Xét tuyển	Quá tuổi
95	TON03	Ngô Đức Toàn	9/3/1971		38	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	B	Kỹ thuật viên chính Y	16.127	8	3.26			9/1/2007	Xét tuyển	
96	VIT03	Trương Quốc Việt	12/20/1950		59	3040	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Phẫu thuật	A1	Bác sĩ	16.118	7	4.32	0.60		4/1/2007	Xét tuyển	Hưu
97	CUN12	Nguyễn Thị Cúc		8/10/1959	50	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
98	DIN09	Nguyễn Phương Diễm		11/15/1971	38	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
99	DUL06	Lê Thị Hương Duyên		4/23/1970	39	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			3/1/2007	68	
100	HON13	Nguyễn Thúy Hồng		10/17/1957	52	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			6/1/2008	68	
101	HON33	Nguyễn Thị Xuân Hồng		2/10/1967	42	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
102	LON12	Nguyễn Thị Hồng Loan		2/18/1971	38	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
103	NHH05	Huỳnh Thị Thanh Nhàn		11/21/1959	50	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
104	THT25	Trần Thị Ngọc Thu		5/24/1967	42	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	7	2.73			2/1/2008	68	
105	THC02	Cao Thị Thu Thủy		7/3/1962	47	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
106	VUP02	Phạm Thị Vụ		10/3/1965	44	3041	Khoa Phẫu Thuật Gây Mê Hồi Sức-Buồng Hồi Sức	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			2/1/2007	68	
107	DAN08	Nguyễn Thị Đàng		2/12/1969	40	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
108	DAH03	Huỳnh Sơn Đào		4/8/1967	42	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
109	LAN09	Nguyễn Thị Lài		11/27/1967	42	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
110	NGT07	Trần Thị Bích Ngọc		4/26/1955	54	3042	Khoa Phụ	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	8	3.26			9/1/2007	Xét tuyển	Hưu
111	NHN08	Nguyễn Thị Nhiên		10/27/1959	50	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			3/1/2008	68	
112	PHP03	Phan Thị Bích Phượng		7/7/1970	39	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			12/1/2008	68	
113	THT03	Trần Thị Thu Thủy		2/10/1970	39	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			10/1/2008	68	
114	TRL04	Lê Thị Huyền Trang		12/18/1955	54	3042	Khoa Phụ	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	Hưu
115	ANN13	Nguyễn Thị Ánh		12/7/1964	45	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
116	CAT03	Trần Thị Cần		2/24/1958	51	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
117	LIN05	Nguyễn Thị Liên		4/22/1967	42	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			12/1/2008	68	
118	LIH05	Hoàng Thị Liễu		8/12/1962	47	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
119	MYL01	Lê Ngọc Mỹ		7/31/1964	45	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	7	2.73			2/1/2008	68	
120	NHT06	Trương Thị Nhị		5/15/1972	37	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			2/1/2008	68	
121	NHT02	Trần Thị Thu Nhung		11/25/1968	41	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			9/1/2007	68	
122	OAN03	Nguyễn Thị Kiều Oanh		6/10/1960	49	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	8	2.91			7/1/2007	68	
123	PHT04	Trần Thị Lan Phương		9/6/1958	51	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			10/1/2008	68	
124	THT29	Trần Thị Thu		6/20/1970	39	3043	Khoa Hậu Phẫu	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
125	HAT07	Thái Kim Hạnh		11/3/1968	41	3044	Khoa Ung Bướu Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			9/1/2008	68	
126	HUN22	Nguyễn Thị Huệ		2/27/1977	32	3044	Khoa Ung Bướu Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
127	HUD06	Đỗ Thị Hương		10/6/1961	48	3044	Khoa Ung Bướu Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
128	TRD05	Đỗ Thụy Như Trúc		4/29/1976	33	3044	Khoa Ung Bướu Phụ Khoa	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
129	BAN01	Nguyễn Thị Bãi		9/7/1966	43	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			7/1/2008	68	
130	HOH08	Huỳnh Thị Hoa		6/15/1956	53	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	Hưu
131	HUN19	Nguyễn Thị Thu Hương		6/22/1959	50	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	8	3.26			9/1/2008	Xét tuyển	Quá tuổi
132	LAT10	Trần Thị Lan		10/20/1955	54	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	Hưu
133	LIN14	Nguyễn Thị Kim Liên		4/17/1966	43	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
134	MYT01	Từ Kim Mỹ		10/25/1970	39	3046	Khoa Kế Hoạch Gia Đình	C1	Hộ lý	16.130	8	2.91			3/1/2007	68	
135	HAP04	Phạm Thị Kim Hà		11/25/1966	43	3050	Khoa Sơ Sinh	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
136	HIN07	Nguyễn Thị Hiền		6/6/1954	55	3050	Khoa Sơ Sinh	N4	Nhân viên văn thư	01.008	6	2.25			4/1/2007	68	Hưu
137	HOT11	Trần Thị Xuân Hoa		7/26/1958	51	3050	Khoa Sơ Sinh	B	Nữ hộ sinh chính	16.124	8	3.26			9/1/2008	Xét tuyển	Quá tuổi
138	HOH10	Huỳnh Mộng Hoàng		4/1/1970	39	3050	Khoa Sơ Sinh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	
139	SUN03	Nguyễn Thị Sưa		5/20/1957	52	3050	Khoa Sơ Sinh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			11/1/2008	68	
140	VAN06	Nguyễn Thị Thanh Vân		9/25/1975	34	3050	Khoa Sơ Sinh	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
141	GIN05	Nguyễn Thị Lưu Giang		9/19/1963	46	3170	Khoa Dinh Dưỡng	N5	Nhân viên phục vụ	01.009	9	2.44			8/1/2007	68	
142	HON14	Nguyễn Vũ Vĩnh Hòa		6/18/1968	41	3170	Khoa Dinh Dưỡng	N5	Nhân viên phục vụ	01.009	12	2.98		8%	5/1/2008	68	
143	BIP02	Phạm Thị Bích		4/27/1971	38	4010	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			1/1/2008	68	

STT	MA.T	HỌ & TEN	THÁNG NAM SINH		TUỔI	MA.K	KHOA/PHÒNG	NHÓM	NGẠCH	MÃ NGACH	BẬC	HỆ SỐ	CV	VK	MỐC	DỰ KIÊN	
144	HIB01	Bùi Thị Hảo Hiệp		11/17/1958	**51**	4010	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	C1	Hộ lý	16.130	8	2.91			6/1/2007	68	
145	PHH06	Huỳnh Thị Hồng Phúc		10/3/1954	**55**	4010	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			6/1/2007	68	Hưu
146	THN38	Nguyễn Thị Thu Thảo		8/7/1969	**40**	4010	Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
147	OAT02	Trần Thị Thu Oanh		10/2/1969	**40**	4020	Khoa Xét Nghiệm	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
148	THT08	Trịnh Thị Thanh Thủy		10/9/1965	**44**	4020	Khoa Xét Nghiệm	N4	Nhân viên văn thư	01.008	10	2.97			7/1/2008	68	
149	DIN08	Nguyễn Thị Điệp		9/20/1959	**50**	4030	Khoa Nội Soi	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
150	TIL01	Lại Thị Tích		1/23/1961	**48**	4030	Khoa Nội Soi	C1	Hộ lý	16.130	10	3.27			9/1/2007	68	
151	CAL01	Lý Thị Cảnh		10/30/1960	**49**	4071	Khoa Giải Phẫu Bệnh Tế Bào Di Truyền	C1	Hộ lý	16.130	11	3.45			9/1/2007	68	
152	HAP03	Phùng Thị Thu Hằng		2/5/1970	**39**	4071	Khoa Giải Phẫu Bệnh Tế Bào Di Truyền	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			10/1/2007	68	
153	KHT01	Trần Trọng Khương	5/12/1964		**45**	4071	Khoa Giải Phẫu Bệnh Tế Bào Di Truyền	C2	Nhân viên nhà xác	16.131	12	3.98		7%	3/1/2008	68	
154	OAN02	Nguyễn Thị Kim Oanh		3/20/1973	**36**	4071	Khoa Giải Phẫu Bệnh Tế Bào Di Truyền	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			3/1/2007	68	
155	HOH07	Huỳnh Thị Kim Hoàng		7/6/1978	**31**	4072	Khoa Chống Nhiễm Khuẩn	C3	Y công	16.129	7	2.58			10/1/2007	68	
156	SUL01	Lê Thị Tuyết Sương		1/1/1970	**39**	4072	Khoa Chống Nhiễm Khuẩn	C3	Y công	16.129	12	3.48			5/1/2008	68	
157	THN42	Nguyễn Thị Kim Thu		9/23/1967	**42**	4072	Khoa Chống Nhiễm Khuẩn	C3	Y công	16.129	6	2.40			11/1/2008	68	
158	TRD03	Diệp Thị Trúc		11/10/1958	**51**	4072	Khoa Chống Nhiễm Khuẩn	C3	Y công	16.129	7	2.58			10/1/2007	68	
159	TUP02	Phan Thị Ánh Tuyết		5/2/1963	**46**	4072	Khoa Chống Nhiễm Khuẩn	C3	Y công	16.129	12	3.48			10/1/2008	68	
160	CAL03	Lư Thị Thùy Cang		5/9/1965	**44**	4074	Khoa Phục Hồi Chức Năng	C1	Hộ lý	16.130	6	2.55			1/1/2008	68	
161	TAL06	Lê Thanh Tâm		2/10/1978	**31**	4074	Khoa Phục Hồi Chức Năng	C1	Hộ lý	16.130	5	2.37			8/1/2007	68	
162	TRT04	Trần Thị Thu Trang		2/25/1963	**46**	4074	Khoa Phục Hồi Chức Năng	C1	Hộ lý	16.130	9	3.09			7/1/2008	68	
163	LIT07	Trần Thị Kim Liên		3/6/1968	**41**	5010	Khoa Dược	C3	Kế toán viên sơ cấp	06.033	9	2.79			6/1/2008	Thi tuyển	Quá tuổi